TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/ST-HNGĐ
Ngày 25 / 02/2025
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Ông Lê Thanh Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 /2025/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Lô Văn Q - sinh năm 1996** – Có mặt.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn: Chị Lê Thị Kim A - sinh năm 1997 -** Vắng mặt.

Trú tại: Bản M, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Lô Văn Q trình bày: Anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2016 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống nên chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ tháng 9 /2017 cho đến

nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lê Thị Kim A.

Về con chung: Vợ chồng anh Q có 01 người con chung Lô Kiến H, sinh ngày 02/8/2016 hiện đang ở cùng anh Q, nếu ly hôn anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh Q không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Lê Thị Kim A đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2016 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho anh Lô Văn Q được ly hôn với chị Lê Thị Kim A; Về con chung: Vợ chồng anh Q có 01 người con chung Lô Kiến H, sinh ngày 02/8/2016, hiện đang ở cùng anh Q, nếu ly hôn anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng tiền nuôi con; cháu H có nguyện vọng được ở cùng với bố, để đảm bảo quyền lợi của con đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung của vợ chồng anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lô Văn Q. Cho anh Lô Văn Q được ly hôn với chị Lê Thị kim A và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Lô Kiến H, sinh ngày 02/8/2016 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí anh Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản M, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A tại UBND xã B, huyện C cho biết, chị Lê Thị Kim A sau khi lấy chồng một thời gian thì ly thân và trở về sống cùng bố mẹ đẻ và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản M, xã B, huyện C, hiện tại chị Kim A đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương, còn đi đâu, làm gì thì chính quyền, địa phương không biết vì chị Kim A không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Tại biên bản lấy lời khai bà Lô Thị M, sinh năm 1976 - Trú tại Bản M, xã B, huyện C là mẹ đẻ của chị Lê Thị Kim A cho biết, sau khi chị Kim A kết hôn thì sống tại gia đình chồng ở xã N, huyện T một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, năm 2017 chị A bỏ về nhà bà M sinh sống cho đến nay, hiện tại chị Kim A đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì bà M không biết, bà M cũng đã gọi điện thông báo cho chị Kim A biết về việc bà đã nhận các văn bản của Tòa án đến tống đạt cho chị Kim A, chị Kim A cũng nhất trí ly hôn nhưng do công việc đi làm nên không về được.

Như vậy, bị đơn chị Lê Thị Kim A vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Kim A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lê Thị Kim A theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lê

Thị Kim A không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2016 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Kim A vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng anh Q và chị A chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại chị Kim A không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Lô Văn Q và chị Lê Thị Kim A không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lô Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Lô Kiến H, sinh ngày 02/8/2016. Hiện tại đang sống cùng anh Q, nếu ly hôn anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Kim A phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay chị Kim A không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị A nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của anh Q là chính đáng, cháu Vi Kiến H1 có nguyện vọng sinh sống cùng với bố, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: anh Q và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Lô Văn Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lô Văn Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lô Văn Q được ly hôn với chị Lê Thị Kim A và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Lô Kiến H, sinh ngày 02/8/2016 cho anh Lô Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị Kim A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000750 ngày 28/11/2024.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Nga My, Tương dương;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Lữ Thị Dung